

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Đánh giá mức độ hiểu biết của học sinh về tác phẩm, tác giả, thể loại, khởi ngữ, các thành phần biệt lập, các phép liên kết...qua ôn luyện kiến thức Ngữ văn 9 giữa học kì II.

2. **Năng lực:** Nhận biết các đơn vị kiến thức, tạo lập văn bản, cảm thụ văn học...

3. **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận đề

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Các văn bản trong CT ngữ văn 9. - Bàn về đọc sách - Tiếng nói của văn nghệ. - Mùa xuân nho nhỏ - Viếng lăng Bác - Sang thu - Nói với con	0	1+1 1*	0	1*	0	0	0	0	45%
		- Văn bản ngoài sách	0	1 1*	0	1 1*	0	0	0	0	
2	Viết	- Nghị luận văn học	0	0	0	0	0	1*	0	0	55%
		- Nghị luận xã hội	0	0	0	0	0	0	1*		
Tổng			0	25	0	20	0	45	0	10	100 %
Tỉ lệ %			25%		20%		45%		10%		
Tỉ lệ chung			45%				55%				

2. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Các văn bản trong CT ngữ văn 9: - Bàn về đọc sách - Tiếng nói của văn nghệ - Mùa xuân nho nhỏ - Viếng lăng Bác - Sang thu - Nói với con	Nhận biết: phương thức biểu đạt, mạch cảm xúc, các phép liên kết, các thành phần biệt lập... Thông hiểu: Nội dung, ý nghĩa của các chi tiết, hình ảnh, ý nghĩa nhan đề... Vận dụng: Liên hệ với tác phẩm khác cùng chủ đề	1 TL 1TL* 1TL*	TL* TL*	0	0
		VB ngoài sách	Nhận biết: Phương thức biểu đạt chính, phép tu từ, các phép liên kết, các thành phần biệt lập... Thông hiểu: Lí giải được ý nghĩa của chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, tác dụng của phép tu từ, chỉ ra được các phép liên kết. Vận dụng:	1TL 1TL*	1TL TL*	0	0
2	Tạo lập văn bản	Viết đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Viết được đoạn văn nghị luận văn học lấy dẫn			1TL	

			chứng phù hợp, phân tích dẫn chứng, có sử dụng yếu tố tiếng Việt. Vận dụng cao:				
		Viết đoạn văn nghị luận xã hội.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng cao: Viết đoạn văn nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.				1TL
Tổng				4TL	2TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				25%	20%	45%	10%
Tỉ lệ chung				45%		55%	

Đề số 2

Phần I: (6.5 điểm) Mùa thu luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Nhà thơ Hữu Thỉnh cũng góp vào đề tài này thi phẩm “Sang thu” sâu lắng. Trong bài thơ có đoạn:

*“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”*

(Trích *Ngữ văn 9*, tập 2, NXBGD Việt Nam, 2001)

Câu 1. Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ?

Câu 2. Xét về cấu tạo, từ “*chùng chình*” trong câu thơ “*Sương chùng chình qua ngõ*” thuộc loại từ nào? Giải thích ngắn gọn nghĩa và nêu hiệu quả nghệ thuật của từ đó trong câu thơ.

Câu 3. Bằng một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp (khoảng 12 câu), em hãy làm rõ những tín hiệu báo thu về và cảm xúc của nhà thơ được thể hiện trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một thành phần biệt lập và một câu ghép (*gạch chân và chú thích*).

Câu 4. Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 mà em đã học cùng thể thơ với bài thơ trên, nêu rõ tên tác giả.

Phần II: (3,5 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“ Chúng ta thường quan tâm đến việc nuôi dưỡng cơ thể bằng những loại thức ăn nào bổ dưỡng, lành mạnh nhưng lại rất ít khi quan tâm đến việc nuôi dưỡng tâm hồn. Thật ra, tâm hồn ta cũng cần được nuôi dưỡng. Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn rất nhiều. Một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh sẽ mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.

[...] Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều”.

(Trích *Nuôi dưỡng tâm hồn nơi chính bạn*, <https://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 2. Gọi tên và chỉ ra một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 3. Xét theo cấu tạo ngữ pháp thì câu văn: *“Một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh để mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.”* thuộc kiểu câu nào?

Câu 4. Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của bản thân về việc làm thế nào để nuôi dưỡng một tâm hồn tươi đẹp?

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(1,25 điểm); 2(1,25 điểm); 3(3,5 điểm)

Điểm phần II: 1(0,5 điểm); 2(0,5điểm); 3(0,5điểm); 4(2,0điểm)

Đề số 3

Phần I: (6.5 điểm) Mùa thu luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Nhà thơ Hữu Thỉnh cũng góp vào đề tài này thi phẩm “*Sang thu*” sâu lắng. Trong bài thơ có đoạn:

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.”*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2016)

Câu 1. Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ?

Câu 2. Có ý kiến cho rằng: Hình ảnh “*sấm*” và “*hàng cây đứng tuổi*” trong đoạn thơ trên mang ý nghĩa tả thực. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 3. Viết một đoạn văn theo hình thức lập luận quy nạp (khoảng 12 câu) làm rõ những chuyển biến của đất trời sang thu trong khổ thơ thứ hai của bài thơ. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một thành phần biệt lập (*gạch chân, chỉ rõ*)

Câu 4. Trong chương trình Ngữ văn 9, em đã được học một bài thơ mà khổ thơ cuối cũng mang đậm tính triết lí sâu xa. Em hãy cho biết đó là bài thơ nào? Tác giả là ai?

PHẦN II (3,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

“Tôi bắt đầu nghiên cứu cả những đứa trẻ và người lớn đang học tập và làm việc ở những nơi thách thức nhất. Và trong mọi nghiên cứu, câu hỏi của tôi là ai là người thành công ở đây và tại sao.

(...) Và điểm chung của những người thành công trong tất cả những công việc này không phải là IQ, không phải là ngoại hình đẹp, không phải là thể chất hay khả năng hoạt động xã hội, mà là sự bền bỉ.

Sự bền bỉ là niềm đam mê, là tính kiên trì với những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là sức chịu đựng. Bền bỉ là gắn bó với công việc, không phải tính theo tuần, tháng, mà là năm. Bền bỉ là làm việc chăm chỉ để biến tương lai trở thành sự thật. Bền bỉ là sống một cuộc đời giống như một cuộc chạy marathon, chứ không phải là chạy nước rút.”

(Trích bài thuyết trình “Chìa khóa của thành công” - Angela Lee Duckworth, Dẫn theo <http://vietnamnet.vn>, ngày 20/02/2016)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. Gọi tên và chỉ ra một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 3. Xét theo cấu tạo ngữ pháp thì câu văn: “*Sự bền bỉ là niềm đam mê, là tính kiên trì với những mục tiêu dài hạn.*” thuộc kiểu câu nào?

Câu 4. Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “*Bền bỉ là chìa khóa của thành công*”.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(1,25 điểm); 2(1,25 điểm); 3(3,5 điểm).

Điểm phần II: 1(0,5 điểm); 2(0,5 điểm); 3(0,5 điểm); 4(2,0 điểm).

Đề số 3

Thời gian: 90 phút - Ngày kiểm tra: 11/3/2024

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I (6,5 điểm)		
1 (1,25 điểm)	- Hoàn cảnh sáng tác: HS trình bày được hoàn cảnh sáng tác. - Mạch cảm xúc: HS nêu được mạch cảm xúc của bài thơ.	0,5 0,75
2 (1,25 điểm)	+ Em không đồng ý với ý kiến đó vì hình ảnh sấm và hàng cây không chỉ mang nghĩa tả thực. Mà còn là những hình ảnh ẩn dụ đầy ý nghĩa. + Sấm không chỉ là một hiện tượng thiên nhiên mà còn tượng trưng cho những biến động, những thăng trầm của cuộc sống. + Hàng cây đứng tuổi còn ẩn dụ cho những con người từng trải, đã trải qua nhiều biến cố của cuộc đời nên họ vững chãi hơn, trưởng thành hơn, bình thản hơn trước những biến động của cuộc đời.	0,5 0,75
3 (3,5 điểm)	Yêu cầu đoạn văn: 1. Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn quy nạp. Đảm bảo độ dài (12 câu) diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. 2. Nội dung: Những chuyển biến của đất trời sang thu.. - Dòng sông "dềnh dàng": chảy nhẹ nhàng, thư thả... - Những cánh chim "vội vã" bay về phương Nam tránh rét... => Hình ảnh đối lập "sông dềnh dàng" - "chim vội vã" tạo nên sự đối lập đầy độc đáo trong thời khắc giao mùa. - Hình ảnh đám mây mùa hạ "vắt nửa mình sang thu": biểu hiện của sự giao mùa, vương vấn của mùa hạ. - Nghệ thuật: Học sinh chú ý khai thác thể thơ, các biện pháp nghệ thuật nhân hóa, từ láy, ... => Câu chốt: 3. Tiếng Việt: Sử dụng hợp lý hai yêu cầu tiếng Việt, có chú thích rõ ràng, chính xác. Mỗi yêu cầu được 0.25đ	0,5 2,5 0,5
4 (0,5điểm)	- Văn bản <i>Ánh trăng</i> . - Tác giả: Nguyễn Duy	0,25 0,25
PHẦN II (3,5 điểm)		
1 (0.5 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
2	- HS gọi tên và chỉ ra được một phép liên kết (lập, nối...)	

(0,5 điểm)		0,5
3 (0,5 điểm)	- Xét theo cấu tạo NP câu văn trên thuộc kiểu câu đơn.	0,5
3 (2,0 điểm)	<p>* Hình thức: Đoạn văn dung lượng 2/3 trang giấy thi. Diễn đạt rõ ràng, lời văn giàu cảm xúc, các câu văn liên kết chặt chẽ chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>* Nội dung: đảm bảo nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nội dung ý kiến - Bày tỏ được chính kiến của bản thân - Bàn luận xác đáng, thuyết phục về nội dung ý kiến theo quan điểm của cá nhân. - Có những liên hệ và rút ra bài học cần thiết. <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản đảm bảo nội dung đã nêu. - Khuyến khích HS có suy nghĩ sáng tạo, độc đáo, lí giải thuyết phục. 	0,5 1,5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Tĩnh